TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS - ST
Ngày: 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương
Ông Bùi Sỹ Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/HSST ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HS ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N - sinh ngày 20/4/1998.
Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị S; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2022 Lê Văn N được Công ty cũ (Cổ phần sản xuất đầu tư Tân Phát, địa chỉ ở xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội - Là nơi N làm

việc trước đây) tổ chức cho đi du lịch ở Quy Nhơn. Trong quá trình đi du lịch, N thấy thích công việc của các hướng dẫn viên du lịch. Qua tìm hiểu, N biết được để trở thành hướng dẫn viên du lịch cần phải có bằng đại học và phải được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch. Sau khi đi du lịch về, do công việc tại địa phương không ổn định N nảy sinh ý định trở thành hướng dẫn viên du lịch. Do N không có thời gian trực tiếp đi học để lấy bằng tại các trường Đại học, Cao đẳng do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đào tạo, cấp; nên vào giữa tháng 10 năm 2023, N lên mạng "Google" tìm và liên hệ với một trang Wed (N không nhớ tên) quảng cáo chuyên làm bằng Đại học - Cao đẳng - Trung cấp giả các loại. N gọi vào số điện thoại có trên trang web thỏa thuận đặt mua 01 Bằng cử nhân Tiếng anh thương mại và 01 Bảng kết quả học tập mang tên Lê Văn N với giá 2.500.000đ; sau đó N cung cấp thông tin cá nhân (họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ cư trú của N) và hai bên thống nhất gửi hàng, thu tiền qua xe khách, địa chỉ nhận hàng (trên tuyến Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa). Khoảng mấy ngày sau, N được nhân viên nhà xe khách chạy tuyến Bắc - Nam (N không nhớ tên nhà xe và biển số xe) chuyển cho N: 01 Bằng cử nhân Tiếng anh thương mại (bản gốc) và 01 bảng kết quả học tập (bản gốc) của Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội, đồng thời thu của N số tiền 2.500.000đ. Đến ngày 08/11/2023, N đem số giấy tờ trên đến Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa để nộp hồ sơ xin cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Ngày 22/11/2023, hồ sơ của N bị trả lại do không đạt yêu cầu vì nghi ngờ Bằng cử nhân, bảng kết quả học tập của trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội cấp cho Lê Văn N có dấu hiệu làm giả.

Ngày 18/01/2024, Công an huyện Quảng Xương mời Lê Văn N đến làm việc và thông báo cho N biết việc Cơ quan Công an đã nhận được thông tin về việc sử dụng giấy tờ giả của N. Quá trình làm việc, Lê Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại: 01 Bằng cử nhân Tiếng anh thương mại (bản gốc) và 01 kết quả học tập (bản gốc) của Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội cho Cơ quan Công an huyện Quảng Xương để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/01/2024, Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội có Công văn số 1234 và Công văn số 1235/ĐHKDCN - VP trả lời: Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội không cấp Bằng Cử nhân tiếng anh thương mại và Bảng kết quả học tập cấp cho Lê Văn N: người lập bảng Nguyễn Vân Anh không phải là người công tác tại Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội.

Ngày 04/3/2024 cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định Bằng cử nhân

số hiệu 005185 là thật hay giả?; Hình dấu trên Bảng "KẾT QUẢ HỌC TẬP" (mẫu cần giám định) với hình dấu do Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội cung cấp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương (mẫu so sánh) có được đóng ra từ cùng một con dấu hay không?.

Tại bản Kết luận giám định số 1145/KL - KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Bằng Đại học cử nhân tiếng anh thương mại số 005185, cấp ngày 10/10/2022 mang tên Lê Văn N và bảng kết quả học tập cho Lê Văn N là giả.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 Bằng Cử nhân tiếng anh thương mại số 005185, cấp ngày 10/10/2022 mang tên Lê Văn N (bản gốc) và 01Bảng kết quả học tập cấp cho Lê Văn N (bản gốc) là vật chứng được lưu trong hồ sơ vụ án nên không xem xét, xử lý.

- Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng đã bán Bằng Cử nhân tiếng anh thương mại và Bảng điểm giả cho N qua trang Wed trên mạng. Sau khi trao đổi mua bán và nhận giấy tờ xong, N đã làm mất điện thoại và do thời gian đã lâu nên N không còn nhớ địa chỉ trang web trên mạng và tên, tuổi của đối tượng đã bán giấy tờ giả cho N. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không có căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng làm giả giấy tờ theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của nhân viên và nhà xe khách đã giao và thu tiền Bằng Cử nhân tiếng anh thương mại và Bảng điểm giả cho Lê Văn N. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra N trình bày không nhớ tên nhà xe và số điện thoại liên lạc của nhà xe, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại và sim điện thoại mà Lê Văn N sử dụng để truy cập mạng xã hội đặt mua bằng Đại học cử nhân giả. Quá trình kiểm tra, xác minh N trình bày sau khi đặt mua được bằng thì bị rơi điện thoại trên đường không tìm thấy. Vì vậy Cơ quan điều tra không tiến hành truy thu được.

Tại Cáo trạng số 31/CTr - VKSQX ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 07 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (một) Bằng cử nhân, số hiệu 005815, cấp

cho ông Lê Văn N, ngày 10/10/2022; Dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "GS. Trần Phương" (bản gốc); và 01 (một) Kết quả học tập ngày 10/10/2022, sinh viên Lê Văn N; dưới mục "TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO - CTSV" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "TS.Lường Minh Trí" (bản gốc) là giả nên không trả lại mà tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng tháng 10 năm 2023, Lê Văn N có hành vi mua Bằng cử nhân Tiếng anh thương mại và 01 Bảng kết quả học tập giả mang tên Lê Văn N. Đến ngày 08/11/2023, N đem số giấy tờ trên đến Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa để nộp hồ sơ xin cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Ngày 22/11/2023, hồ sơ của N bị trả lại do không đạt yêu cầu vì nghi ngờ Bằng cử nhân, bảng kết quả học tập của trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội cấp cho Lê Văn N có dấu hiệu làm giả. Qua giám định kết luận giấy tờ này là giấy tờ giả.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS. Vì vậy

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo N nhận thức được việc sử dụng con dấu hoặc giấy tờ tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng.

Xét tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX xét thấy áp dụng Điều 36 của BLHS cho bị cáo Lê Văn N được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) Bằng cử nhân, số hiệu 005815, cấp cho ông Lê Văn N, ngày 10/10/2022; Dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "GS. Trần Phương" (bản gốc); và 01 (một) Kế quả học tập ngày 10/10/2022, sinh viên Lê Văn N; dưới mục "TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO - CTSV" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "TS.Lường Minh Trí" (bản gốc) là giả nên không trả lại mà tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định

của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 07(*Bảy*) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời điểm tính chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quảng Xương nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn N.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) Bằng cử nhân, số hiệu 005815, cấp cho ông Lê Văn N, ngày 10/10/2022; Dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "GS. Trần Phương" (bản gốc); và 01 (một) Kết quả học tập ngày 10/10/2022, sinh viên Lê Văn N; dưới mục "TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO - CTSV" có hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI", chữ ký đứng tên "TS. Lường Minh Trí" (bản gốc) là giả nên không trả lại mà tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy